TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/05/2025
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà
2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 230/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HN ngày 09 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, quận O, Tp Cần Thơ

- Bị đơn: ông Trần Thanh Q, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1/48, KV T, phường T, quận O, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 28/06/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Giữa bà và ông Trần Thanh Q tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới An, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau

đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến cự cãi. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung thì có 02 con chung tên Trần Nguyễn Phúc T, sinh ngày 15/5/2015 và cháu Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/10/2010, bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn ông Trần Thanh Q trình bày: Không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị D vì ông còn thương vợ, con còn nhỏ cần có đủ cha mẹ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không thường xuyên ở cùng nhau, hiện vợ chồng ly thân được khoảng 01 năm do ông đi làm ăn xa. Hiện 02 vợ chồng có 02 con chung, nếu ly hôn thì theo ý kiến của ông thì sẽ để cho các con chung tự quyết định. Nợ chung là không có, không có tài sản chung. Nhà của 02 vợ chồng đang ở là nhà của cha mẹ ruột ông. Hiện ông đang sinh sống ở Đăk Lăk, nuôi gà công nghiệp thuê cho người khác, thu nhập mỗi tháng được 15.000.000 đồng.

* Cháu Trần Nguyễn Phúc T trình bày: Hiện cháu đang sinh sống bên nội tại địa chỉ Khu vực T, phường T, quận O, Tp Cần Thơ, hiện đang học lớp 4 tại Trường TH NHC. Khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sinh sống cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị D.

* Cháu Trần Nguyễn Ngọc H trình bày: Hiện cháu đang sinh sống bên nội tại địa chỉ Khu vực T, phường T, quận O, Tp Cần Thơ. Khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sinh sống cùng với cha là Trần Thanh Q.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với ông Trần Thanh Q. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung thì có 02 con chung tên Trần Nguyễn Phúc T, sinh ngày 15/5/2015 và cháu Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/10/2010, bà thống nhất giao con chung là cháu Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/10/2010 cho ông Trần Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện cháu đang sống cùng gia đình ông Q và bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trần Nguyễn Phúc T, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị D vì mong muốn các con có đời sống tốt, có đầy đủ cả cha lẫn mẹ và đề nghị bà D suy nghĩ vì con. Nếu bà D vẫn giữ nguyên ý định ly hôn thì tùy bà D quyết định. Về tài sản chung và nợ chung là không có. Về con chung thì thống nhất với ý kiến đề nghị của bà D là ông

sẽ nuôi cháu Hân, còn bà D sẽ nuôi cháu T, các bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng với nhau.

* Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận Ô Môn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, đương sự đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh Q. Giữa bà Nguyễn Thị D và ông Trần Thanh Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Q định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà D thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu lẫn nhau, quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Q có người phụ nữ khác, không chung thủy, thường xuyên ăn chơi, uống rượu bia và không chăm lo cho vợ con.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời trình bày của bà D vợ chồng kết hôn năm 2010, đến đầu năm 2020 thì không còn sống chung với nhau (ly thân), từ khi ly thân đến nay thì không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau thăm hỏi cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặc nhau, không còn thương yêu và không có tình nghĩa vợ chồng.

Theo lời trình bày của bị đơn và quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia hòa giải, thể hiện bị đơn không thiện chí, mong muốn hàn gắn, cũng như tìm biện pháp hàn gắn hôn nhân. Mặc dù từ khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện đến tại phiên tòa, nguyên đơn

vẫn giữa nguyên yêu cầu ly hôn, khẳng định không còn tình cảm với ông Q, cho thấy bà D đã thực sự không còn tình cảm với ông Q.

Vì vậy, mối quan hệ hôn nhân của bà D và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[2.2] Về con chung: Nhận thấy nguyên đơn yêu cầu nuôi cháu Trần Nguyễn Phúc T giao cháu Trần Nguyễn Ngọc H cho ông Trần Thanh Q. Ý kiến bị đơn thống nhất với nguyên đơn về vấn đề con chung. Nhận thấy ý kiến của nguyên đơn và bị đơn thống nhất với trình bày của cháu T, cháu H. Nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho bà D nuôi dưỡng, giao cháu H cho ông Q nuôi dưỡng. Do các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng với nhau nên ghi nhận

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên Toà án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Từ các phân tích trên cho thấy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị D ly hôn với ông Trần Thanh Q.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về con chung*: Giao cháu Trần Nguyễn Phúc T, sinh năm 2015 cho bà Nguyễn Thị D nuôi dưỡng để khi đủ 18 tuổi, giao cháu Trần Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2010 cho ông Trần Thanh Q nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị D, ông Trần Thanh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông Trần Thanh Q, bà Nguyễn Thị D và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002255 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND phường Thới An;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái